**MÔN TOÁN 8**

**TUẦN 11**

**CHƯƠNG 2: PHÂN THỨC ĐẠI SỐ**

**CHỦ ĐỀ 4 :PHÂN THỨC ĐẠI SỐ**

**III RÚT GỌN PHÂN THỨC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết** **(M1)** | **Thông hiểu****(M2)** | **Vận dụng (M3)** | **Vận dụng cao** **(M4)** |
| **Rút gọn phân thức.** | - Biết cách rút gọn một phân thức.  | Tìm được nhân tử chung  | - Rút gọn phân thức.  |  |

# *Phần 1 .Hương dẫn học sinh tự học*

***1. Rút gọn phân thức:***

Đọc Xét phân thức 

a)Nhân tử chung của tử và mẫu là 2x2

b) 

Cách biến đổi trên gọi là rút gọn phân thức

Ví dụ 1: Rút gọn phân thức sau:

a)Nhân tử chung của tử và mẫu là 

b) chia cả tủ và mẫu cho:



?2 Xét phân thức:

Phân tích tử và mẫu thành nhân tử

T= 5x + 10 = 5 (x + 2)

 M=25x2 + 50 x = 25x(x + 2)

Nhân tử chung: 5(x + 2)

chia cả tử và mẫu cho *Nhân tử chung*5(x + 2)

 

**Nhận xét** : muốn *Rút gọn phân thưc*

Bước 1:Phân tích tử và mẫu thành nhân tử để tìm *Nhân tử chung*

Bước 2:chia cả tử và mẫu cho *Nhân tử chung*

2/ Chú ý

đọc Ví dụ : Rút gọn phân thức 



Rút ra đổi dấu để làm xuất hiện nhân tử chung của tử và mẫu

Trong thực hành rút gọn phân thức ta trình bày như vd2 sau

Ví dụ 2: Rút gọn phân thưc :



Ví dụ 3: Rút gọn phân thức n



**\* Chú ý :** (SGK/39)

**Phần 2 nội dung bài ghi**

***1. Rút gọn phân thức:***

a)Vd 1 Xét phân thức 

\*Nhân tử chung của tử và mẫu là 2x2

\*

Cách biến đổi trên gọi là rút gọn phân thức

Ví dụ 1: Rút gọn phân thức sau:

 

Vd2 Xét phân thức:

Ta có: 5x + 10 = 5 (x + 2)

 25x2 + 50 x = 25x(x + 2)

Nhân tử chung: 5(x + 2)

 

 **Nhận xét** : muốn *Rút gọn phân thưc*

Bước 1:Phân tích tử và mẫu thành nhân tử để tìm *Nhân tử chung*

Bước 2:chia cả tử và mẫu cho *Nhân tử chung*

Ví dụ 3: Rút gọn phân thưc :



Ví dụ 4: Rút gọn phân thức 



**\* Chú ý :** (SGK/39) đổi dấu để làm xuất hiện nhân tử chung của tử và mẫu

 **PHẦN 3: BÀI TẬP**

**2) Áp dụng**

?3.Rút gọn phân thức:



?4  = 

**Bài 7 SGK/39**:

a)  b) 

c) 

 d) 

***Bài 9 tr 40 SGK* :**

***Bài 12 tr 40 SGK*** :

***Bài 13 tr 40 SGK*** :

a) =

b) 

==

**\* HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**PHẦN HÌNH HỌC**:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết****(M1)** | **Thông hiểu****(M2)** | **Vận dụng****(M3)** | **Vận dụng cao****(M4)** |
| Hình vuông | . Định nghĩa, các tính chất, dấu hiệu nhận biết của hình vuông. | Chỉ ra tứ giác là hình vuông và giải thích | - Biết chứng minh một tứ giác là hình vuông. | Sử dụng các tính chất của hình chữ nhật và hình thoi để chứng minh dấu hiệu nhận biết hình vuông. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** |  | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/** **chủ đề - Khối lớp** |  | **CHỦ ĐỀ 3: Hình bình hành - Hình chữ nhật - Hình thoi - Hình vuông****IV HÌNH VUÔNG**  |
|  |
| **1.****Đọc thông tin SGK****Và trả lời câu hỏi** |  | GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: 1) Hãy vẽ hình thoi có một góc vuông.- Quan sát, sau đó hãy nêu nhận xét về các cạnh, các góc của hình thoi đó?2) Cho biết hình trên giống hình nào mà em đã biết từ trước nó có đặc điểm, tính chất, dấu hiệu nhận biết là gì, 3) Hình vuông có tính chất nào mà hình chữ nhật không có ?4) Hình vuông có tính chất nào mà hình thoi không có ?5) Nêu các dâú hiệu nhận biết hình vuông  |
| **2.Nội dung bài học** |  |  |
| 5 |  |  ***1.Định nghĩa :*** \*Định nghĩa: Hình vuông là tứ giác có 4 cạnh bằng nhau và 4 cạnh bằng nhauABCD là hình vuông\*Chú ý: SGK/107\*Từ định nghĩa hình vuông suy ra : - Hình vuông là hình chữ nhật có 4 cạnh bằng nhau- Hình vuông là hình thoi có 4 góc vuông **2.** ***Tính chất*** :Hình vuông có tất cả các tính chất của hình chữ nhật và hình thoi. |

|  |  |
| --- | --- |
| Tính chất hình chữ nhật  | Tính chất hình thoi  |
| Hai đường chéo băng nhau  | Hai đường chéo vuông góc với nhau Hai đường chéo là tia phân giác của của các góc  |

**PHẦN 2:TÀI LIỆU HỌC TẬP**

**CHỦ ĐỀ 3: Hình bình hành - Hình chữ nhật - Hình thoi - Hình vuông**

**IV-HÌNH VUÔNG**

***1.Định nghĩa :***

\*Định nghĩa: SGK/107

ABCD là hình vuông



\*Chú ý: SGK/107

\*Từ định nghĩa hình vuông suy ra :

- Hình vuông là hình chữ nhật có 4 cạnh bằng nhau

- Hình vuông là hình thoi có 4 góc vuông

**2.** ***Tính chất*** :

Hình vuông có tất cả các tính chất của hình chữ nhật và hình thoi.

**3. Dấu hiệu nhận biết**

 +**Hình vuông là hình chữ nhật có hai cạnh kề bằng nhau**

 **+Hình vuông là hình chữ nhật có hai đường chéo vuông góc**

 **+Hình vuông là** hình chữ nhật có một đường chéo là tia phân giác của 1 góc

-Hình vuông là hình thoi có một góc vuông

-Hình vuông là hình thoi có **có hai đường chéo bằng nhau**

**PHẦN 3: BÀI TẬP**

**Bài 1 :** Cho tam giác ABC vuông tại A. Gọi M là trung điểm của BC. Kẻ MH vuông góc với AB tại H, kẻ MK vuông góc với AC tại K..

1. Chứng minh tứ giác AHMK là hình chữ nhật.
2. Kẻ tia Ax // BC ,cắt tia MK taị D. Chứng minh tứ giác ABMD là hình bình hành
3. Chứng minh tứ giác AMCD là hình thoi.
4. Tìm điều kiện của tam giác ABC để tứ giác AMCD là hình vuông?

**Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.**

Trường:……………………………

Lớp:………………………………..

Họ tên học sinh:……………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
|  |  |  |
| **TOÁN** | Mục: | 1. |
|  | Phần: | 2. |
|  |  | 3. |
|  |  |  |